

Bản án số: **177/2022/HS-ST**
Ngày 14 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thục Hiền

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

La Ngọc Anh D; sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 154 N, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Kim V; có vợ và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1999, Công an Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy B. Qua xác minh hiện không còn lưu trữ hồ sơ.

- Ngày 12/10/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Ngày 06/12/2007, Giám đốc Sở lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện (đưa vào cơ sở giải quyết việc làm). Ngày 04/6/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định cho về địa phương để tiếp tục quản lý và chữa bệnh (nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 16/8/2022, Công an Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 91 H, Phường 14, Quận 8, thì phát hiện La Ngọc Anh D đang điều khiển xe gắn máy biển số 52H4-9046. Do D có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trên tay trái của D đang cầm 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (D khai nhận đây là Heroine của D mua về để sử dụng). Sau đó, Công an thu giữ ma túy, tạm giữ xe gắn máy và dẫn giải D về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành xét nghiệm ma túy xác định D dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại kết luận giám định số: 4778/KL-KTHS ngày 24/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên La Ngọc Anh D và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2094 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, La Ngọc Anh D khai nhận: D sử dụng ma túy từ khoảng năm 1997 cho đến nay. Do cần ma túy sử dụng nên khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 16/8/2022, D điều khiển xe gắn máy biển số 52H4-9046 đi từ nhà số 212/4A L, Phường 15, Quận 8 đến khu vực ngã tư Quốc tế, Phường 14, Quận 8 để tìm mua ma túy. D đi vào trong hẻm 277 B, Phường 14, Quận 8 thì gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, D cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe gắn máy đi về nhà sử dụng, khi đi đến trước số 91 H, Phường 14, Quận 8 thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 52H4-9046 D sử dụng đi mua ma túy là xe do D đứng tên đăng ký.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKSQ8 ngày 07/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo La Ngọc Anh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo La Ngọc Anh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy biển số 52H4-9046 thuộc sở hữu của bị cáo, do sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 16/8/2022, tại trước số 91 H, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo La Ngọc Anh D có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2094 gam, loại Heroine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,
...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo La Ngọc Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Bị cáo đã 02 lần bị bắt đưa đi cai nghiện do sử dụng trái phép chất ma túy vào các năm 1999 và 2004. Điều này cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 4778/22 Q8 (983/22), xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Xe gắn máy biển số 52H4-9046 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, xét bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe trên.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo La Ngọc Anh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ 4778/22 Q8 (983/22), bên ngoài có các chữ ký ghi tên La Ngọc Anh D, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Q.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy biển số 52H4-9046, số khung: NF110M-8005753, số máy: NF110ME-8005753.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo La Ngọc Anh D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh